

Số: 5286 /CT-TNCN
V/v quyết toán thuế TNCN
năm 2016 và cấp MST NPT

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2017

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp, đoàn thể;
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

Thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN), Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 (Thông tư số 111/2013/TT-BTC), Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 (Thông tư số 156/2013/TT-BTC), Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014; Thông tư số 128/TT-BTC ngày 05/9/2014, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 (Thông tư số 92/2015/TT-BTC) của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Để đảm bảo thực hiện thống nhất theo quy định của pháp luật, Cục Thuế hướng dẫn những nội dung lưu ý khi thực hiện QTT TNCN năm 2016, cấp MST cho NPT đối với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân trả thu nhập, sau đây gọi chung là tổ chức trả thu nhập (TCTTN) và cá nhân QTT TNCN như sau:

Phần I. Những điểm lưu ý về chính sách thuế khi thực hiện QTT TNCN:

I. Các trường hợp QTT TNCN năm 2016:

1. Đối với TCTTN từ tiền lương, tiền công:

- TCTTN thuộc diện chịu thuế TNCN đối với **thu nhập từ tiền lương, tiền công** có trách nhiệm khai QTT TNCN và QTT TNCN thay cho các cá nhân có uỷ quyền không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân không phát sinh trả thu nhập thì không phải khai QTT TNCN.

- TCTTN chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể hoặc phá sản theo quy định của Luật Doanh nghiệp thì phải QTT đối với số thuế TNCN đã khấu trừ và cấp chứng từ khấu trừ thuế cho người lao động để làm cơ

sở cho người lao động thực hiện QTT TNCN. Trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp mà bên tiếp nhận kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp trước chuyển đổi thì doanh nghiệp trước chuyển đổi không phải khai QTT đến thời điểm có quyết định về việc chuyển đổi doanh nghiệp. Bên tiếp nhận thực hiện khai QTT năm theo quy định.

Trường hợp **TCTTN giải thể, chấm dứt hoạt động** có phát sinh trả thu nhập nhưng không phát sinh khấu trừ thuế TNCN thì TCTTN không thực hiện QTT TNCN, chỉ cung cấp cho cơ quan thuế (CQT) danh sách cá nhân đã chi trả thu nhập trong năm (nếu có) theo mẫu số 05/DS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC chậm nhất là ngày thứ 45 kể từ ngày có quyết định về việc giải thể, chấm dứt hoạt động.

Đối với Công ty xổ số, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp không phải khai QTT đối với nghĩa vụ khấu trừ thuế TNCN của các cá nhân làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, bán hàng đa cấp. Tuy nhiên, đối với tờ khai của kỳ tháng/kỳ quý cuối cùng trong năm, phải kèm theo Phụ lục theo mẫu số 01-1/BK-XSBHĐC ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC (không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế).

2. Đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp QTT với CQT:

Cá nhân cư trú có **thu nhập từ tiền lương, tiền công** có trách nhiệm khai QTT nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo trừ các trường hợp sau:

- Cá nhân có số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ thuế vào kỳ sau.

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị mà có thêm thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng, đã được TCTTN nhập khấu trừ thuế tại nguồn theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu thì không QTT đối với phần thu nhập này.

- Cá nhân được người sử dụng lao động mua bảo hiểm nhân thọ (trừ bảo hiểm hưu trí tự nguyện), bảo hiểm không bắt buộc khác có tích lũy về phí bảo hiểm mà người sử dụng lao động hoặc doanh nghiệp bảo hiểm đã khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% trên khoản tiền phí bảo hiểm tương ứng với phần người sử dụng lao động theo hướng dẫn tại Khoản 2, Điều 14 Thông tư số 92/2015/TT-BTC thì không phải QTT đối với phần thu nhập này.

Trường hợp cá nhân cư trú là người nước ngoài kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam khai QTT với cơ quan thuế trước khi xuất cảnh.

Lưu ý: Cá nhân làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, bán hàng đa cấp nếu phát sinh thuế TNCN phải nộp thêm trong trường hợp Công ty xổ số kiến thiết, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp chưa khấu trừ thuế do chưa đến mức phải nộp thuế thì cuối năm cá nhân thực hiện **khai thuế vào tờ khai năm** theo mẫu số 01/TKN-XSBHĐC ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

II. Về việc ủy quyền QTT TNCN:

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền cho TCTTN QTT thay trong các trường hợp sau:

Cá nhân chỉ có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một TCTTN và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm ủy quyền QTT, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm được ủy quyền QTT tại TCTTN đó đối với phần thu nhập do tổ chức đó chi trả, kể cả trường hợp cá nhân đồng thời có thu nhập từ bảo hiểm nhân thọ (trừ bảo hiểm hưu trí tự nguyện), bảo hiểm không bắt buộc khác có tích lũy về phí bảo hiểm mà đã khấu trừ thuế TNCN 10%.

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một TCTTN và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm ủy quyền QTT, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm, đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác đã được đơn vị trả thu nhập khấu trừ thuế 10% mà không có yêu cầu QTT đối với phần thu nhập này. Nếu cá nhân có yêu cầu QTT đối với thu nhập vắng lai thì cá nhân trực tiếp QTT với CQT.

Trường hợp TCTTN thực hiện việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi) và người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới (tổ chức được hình thành sau khi tổ chức lại doanh nghiệp), nếu trong năm người lao động không có thêm thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi nào khác thì được ủy quyền QTT cho tổ chức mới QTT thay đổi với cả phần thu nhập tổ chức cũ chi trả (tổ chức mới phải thu lại chứng từ khấu trừ thuế TNCN do tổ chức cũ đã cấp cho người lao động). Trường hợp điều chuyển người lao động giữa các tổ chức trong cùng một hệ thống như: Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty mẹ - con, Trụ sở chính và chi nhánh thì cũng được áp dụng nguyên tắc ủy quyền QTT như đối với trường hợp tổ chức lại doanh nghiệp.

Cá nhân ủy quyền cho TCTTN quyết toán thay theo mẫu số 02/UQ-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC, kèm theo bản chụp hóa đơn, chứng từ chứng minh đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học (nếu có).

Trường hợp TCTTN có số lượng lớn người lao động ủy quyền QTT thì TCTTN có thể lập danh sách các cá nhân ủy quyền trong đó phản ánh đầy đủ các nội dung tại mẫu số 02/UQ-QTT-TNCN, đồng thời cam kết tính chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu, nội dung trong danh sách.

TCTTN chỉ thực hiện QTT thay cho cá nhân đối với phần thu nhập từ tiền lương, tiền công mà cá nhân nhận được từ TCTTN. Trường hợp TCTTN sau khi thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp và thực hiện QTT theo ủy quyền của người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ sang thì tổ chức mới có trách nhiệm QTT đối với cả phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả.

III. Căn cứ tính thuế: thu nhập chịu thuế và tính thuế:

1. Khoản thu nhập không tính vào thu nhập chịu thuế :

Quy định về không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN đối với trợ cấp chuyển vùng một lần đối với người Việt nam đi làm việc ở nước ngoài, người Việt Nam cư trú dài hạn ở nước ngoài về Việt Nam làm việc; khoản người sử dụng lao động mua cho người lao động sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc và không có tích lũy về phí bảo hiểm; khoản chi về phương tiện đưa đón người lao động từ nơi ở đến nơi làm việc và ngược lại theo quy chế của đơn vị.; khoản tiền nhận được do TCTTN chi đảm hiếu, hỉ cho bản thân và gia đình người lao động theo quy định chung của TCTTN và phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp tại khoản 1, khoản 3, khoản 4, Khoản 5 Điều 11 Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

Các khoản phụ cấp, trợ cấp không tính vào thu nhập chịu thuế được tổng hợp tại Danh mục tổng hợp các khoản phụ cấp, trợ cấp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành làm cơ sở xác định thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công, ban hành tại Công văn số 1381/TCT-TNCN ngày 24/4/2014 của Tổng cục Thuế.

2. Quy định về quy đổi thu nhập chịu thuế nhận được bằng ngoại tệ ra đồng Việt Nam tại Điều 13 Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

3. Quy định về căn cứ tính thuế đối với tiền tích lũy mua bảo hiểm không bắt buộc do người sử dụng lao động mua cho người lao động tại Khoản 2, Điều 14 Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

4. Quy định về quy đổi thu nhập không bao gồm thuế thành thu nhập tính thuế, là thu nhập thực nhận (không bao gồm thu nhập được miễn thuế) cộng (+) các khoản lợi ích do người sử dụng lao động trả thay cho người lao động (nếu có) trừ (-) các khoản giảm trừ. Trường hợp người sử dụng lao động áp dụng chính sách “tiền thuế giả định”, “tiền nhà giả định thì thu nhập làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế không bao gồm “tiền thuế giả định”, “tiền nhà giả định”. Trường hợp trong các khoản trả thay có tiền thuê nhà thì tiền thuê nhà tính vào thu nhập làm căn cứ quy đổi bằng số thực trả nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh tại đơn vị không phân biệt nơi trả thu nhập (chưa bao gồm tiền thuê nhà thực tế phát sinh, “tiền nhà giả định” (nếu có)) tại Điều 14 Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

5. Giảm trừ gia cảnh

NPT đã đăng ký và có đầy đủ hồ sơ chứng minh NPT theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì được tính giảm trừ gia cảnh trong năm 2016, **kể cả trường hợp NPT chưa được CQT cấp MST.**

IV. Hồ sơ QTT TNCN:

Hồ sơ khai QTT TNCN năm 2016 thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm b.2.1, Khoản 2, Điều 21; Khoản 6, Khoản 7, Điều 24; Phụ Lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC:

1. Đối với TCTTN từ tiền lương, tiền công:

Tờ khai số 05/QTT-TNCN, và các Phụ lục bảng kê số: 05-1/BK-QTT-TNCN, 05-2/BK-QTT-TNCN, 05-3/BK-QTT-TNCN.

2. Đối với các cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công QTT trực tiếp với CQT:

Tờ khai mẫu số 02/QTT-TNCN, Bảng kê mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN.

Bản chụp các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Cá nhân cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên bản chụp đó. Trường hợp TCTTN không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do TCTTN đã chấm dứt hoạt động thì CQT căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ QTT cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.

Trường hợp, theo quy định của luật pháp nước ngoài, CQT nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp, người nộp thuế có thể nộp bản chụp Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập

nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc bản chụp chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế.

Bản chụp các hoá đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có).

Trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài phải có tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài.

TCTTN truy cập trang www.gdt.gov.vn hoặc tncnonline.com.vn để tải về một trong các phần mềm nộp hồ sơ khai thuế qua mạng iHTKK, phiên bản 3.4.0, phần mềm hỗ trợ kê khai thuế HTKK, phiên bản 3.4.1; phần mềm TNCN online, phiên bản 3.3.1 để tải các Tờ khai, Phụ lục bảng kê kèm theo trên để khai QTT TNCN năm 2016 (cập nhật khi có phiên bản mới nhất trên các ứng dụng của ngành thuế).

V. Nơi nộp hồ sơ QTT TNCN:

1. Đối với TCTTN:

Nơi nộp hồ sơ QTT TNCN năm 2016 đối với TCTTN từ tiền lương, tiền công thực hiện theo hướng dẫn tại điểm c, khoản 1, Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

TCTTN nộp hồ sơ QTT TNCN tại Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế trực tiếp quản lý, cụ thể:

TCTTN là cơ sở sản xuất, kinh doanh nộp hồ sơ khai thuế tại CQT trực tiếp quản lý tổ chức.

TCTTN là cơ quan Trung ương; cơ quan thuộc, trực thuộc Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh; cơ quan cấp tỉnh nộp hồ sơ khai thuế tại Cục Thuế nơi tổ chức đóng trụ sở chính.

TCTTN là cơ quan thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện; cơ quan cấp huyện nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế nơi tổ chức đóng trụ sở chính.

TCTTN là các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài nộp hồ sơ khai thuế tại Cục Thuế nơi tổ chức đóng trụ sở chính.

2. Đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công QTT trực tiếp với CQT:

2.1. Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai thuế thì nơi nộp hồ sơ QTT là Cục Thuế nơi cá nhân nộp hồ sơ khai thuế trong năm.

2.2. Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên thuộc diện QTT trực tiếp với CQT thì nơi nộp hồ sơ QTT như sau:

- Cá nhân đã tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại TCTTN nào thì nộp hồ sơ QTT tại CQT trực tiếp quản lý TCTTN đó. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại TCTTN cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ QTT tại CQT quản lý TCTTN cuối cùng. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại TCTTN cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ QTT tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú).

- Trường hợp cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở bất cứ TCTTN nào thì nộp hồ sơ QTT tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú).

2.3. Trường hợp cá nhân không ký hợp đồng lao động, hoặc ký hợp đồng lao động dưới 3 tháng, hoặc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ có thu nhập tại một nơi hoặc nhiều nơi đã khấu trừ 10% thì QTT tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú).

2.4. Cá nhân trong năm có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi hoặc nhiều nơi nhưng tại thời điểm QTT không làm việc tại TCTTN nào thì nơi nộp hồ sơ QTT là Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú).

Phần II: Thực hiện QTT TNCN năm 2016:

I. Đối với TCTTN:

1. TCTTN quyết toán thuế TNCN thực hiện các bước sau:

1.1. Cập nhật MST của các cá nhân.

1.2. Cài đặt phần mềm hỗ trợ khai QTT TNCN: truy cập trang www.gdt.gov.vn hoặc tncnonline.com.vn, tải phần mềm hỗ trợ kê khai HTKK, khai thuế điện tử iHTKK hoặc hỗ trợ QTT TNCN.

1.3. Khai QTT: sử dụng một trong các phần mềm trên, nhập dữ liệu vào các phụ lục bảng kê trước, dữ liệu từ phụ lục tự động kết chuyển sang tờ khai QTT.

1.4. Kết xuất dữ liệu ra file Excel để lưu tại TCTTN, **kết xuất dữ liệu ra file XML để gửi CQT.**

1.5. Gửi hồ sơ QTT:

- Đối với TCTTN khai thuế khai thuế điện tử:

Sử dụng phần mềm kê khai điện tử (iHTKK), truy cập vào trang: www.kekhaithue.gov.vn để gửi file dữ liệu. Đối với TCTTN khai thuế điện tử sử dụng dịch vụ TVAN thực hiện các bước như trên thông qua các nhà cung cấp dịch vụ này để gửi file dữ liệu. TCTTN khai thuế điện tử **không phải gửi hồ sơ QTT bản giấy.**

- Đối với TCTTN chưa khai thuế điện tử:

Hồ sơ QTT TNCN gồm **File dữ liệu QTT, hồ sơ QTT bản giấy có ký tên, đóng dấu.**

+ Gửi file dữ liệu QTT đến CQT theo một trong các hình thức:

· Gửi file dữ liệu trên trang thông tin điện tử: tncnonlie.com.vn

Hoặc file dữ liệu ghi vào USB gửi trực tiếp tại Bộ phận một cửa CQT trực tiếp quản lý.

+ Gửi hồ sơ QTT bản giấy đến CQT trực tiếp quản lý.

TCTTN phải đóng trang bìa tệp vào hồ sơ bản giấy. file dữ liệu phải gửi đến trước hoặc đồng thời với bản giấy.

1.6.Theo dõi kết quả gửi file dữ liệu: Đối với TCCTN khai thuế điện tử theo dõi kết quả gửi file dữ liệu tại <http://nhantokhai.gdt.gov.vn>

TCTTN chưa khai thuế điện tử truy cập vào trang tncnonlie.com.vn để theo dõi kết quả.

1.7. Điều chỉnh số liệu QTT: khi có sai sót cần điều chỉnh hoặc nhận được thông báo điều chỉnh của CQT.

2. TCTTN quyết toán thuế TNCN thay cho người lao động của đơn vị:

Thông báo cho các đối tượng là cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc diện ủy quyền cho TCTTN để cá nhân lập ủy quyền QTT thay mẫu 02/UQ-QTT-TNCN.

3. TCTTN cung cấp thông tin hỗ trợ cá nhân người lao động của đơn vị đối với trường hợp cá nhân tự QTT trực tiếp với CQT.

II. Cá nhân thuộc TCTTN thực hiện tự QTT với CQT:

TCTTN thông báo, hướng dẫn người lao động thuộc đơn vị QTT trực tiếp với CQT như sau: Các cá nhân thuộc diện phải QTT nếu không thuộc diện ủy quyền cho TCTTN quyết toán thay thì thực hiện QTT trực tiếp với CQT, thực hiện các bước tương tự như TCTTN.

Phần III: Cấp mã số thuế người phụ thuộc:

Thực hiện theo Phụ lục số 01 kèm theo công văn này

Đề nghị các TCTTN, cá nhân nộp hồ sơ QTT TNCN và nộp bằng phương thức khai thuế điện tử nếu đã đăng ký khai thuế điện tử, tránh nộp hồ sơ

dồn vào những ngày cuối thời hạn nộp hồ sơ QTT, 31/03/2017 là thời hạn chậm nhất nộp hồ sơ QTT năm 2016. Trong quá trình thực hiện các TCTTN, cá nhân truy cập trang: www.gdt.gov.vn hoặc tncnonlie.com.vn hoặc hanoi.gdt.gov.vn để tra cứu các văn bản, tải các phần mềm, tài liệu hướng dẫn cài đặt, sử dụng. Nếu có vướng mắc liên hệ với CQT trực tiếp quản lý để hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các Chi cục Thuế quận, huyện thị xã;
- Các Phòng KTT, TH, TTHT, KKKTT, THNVDT;
- Lưu VT, Phòng TNCN. (50;2)



Nguyễn Văn Hồ

Phụ lục số 01

Cấp mã số thuế người phụ thuộc

(Kèm theo công văn số 5286CT/TNCN, ngày 16/2/2017)

Đồng thời với thực hiện QTT TNCN năm 2016, việc cấp MST NPT thông qua TCTTN được tiếp tục thực hiện đối với các trường hợp NPT chưa được cấp MST.

1. Các bước thu thập thông tin và cấp mã số thuế NPT

1.1. Thu thập thông tin NPT

Căn cứ vào hồ sơ chứng minh NPT hoặc thông tin trên mẫu Tờ khai đăng ký NPT giảm trừ gia cảnh, TCTTN thu thập thông tin của NPT khai vào Phụ lục 05-3/BK-QTT-TNCN.

1.2. Nhập thông tin NPT

TCTTN truy cập trang: <http://www.gdt.gov.vn>, hoặc <http://www.tncnonline.com.vn> để tải Ứng dụng HTKK, iHTKK, QTT TNCN.

- TCTTN khai đầy đủ (100%) số lượng NPT đã tính giảm trừ trong năm 2016 vào Phụ lục 05-3/BK-QTT-TNCN. Đối với NPT đã có MST, TCTTN chỉ khai các chỉ tiêu số thứ tự, họ tên NNT, MST NNT, họ tên NPT, MST NPT, quan hệ với NNT, thời gian tính giảm trừ của NPT, không khai các thông tin khác của NPT. Đối với NPT chưa có MST, TCTTN khai đầy đủ thông tin của NPT theo quy định để CQT thực hiện cấp MST NPT.

- Trường hợp TCTTN có yêu cầu cấp MST NPT trước khi nộp hồ sơ QTT năm 2016 hoặc TCTTN có số lượng lớn NPT chưa được cấp MST để đảm bảo khai đầy đủ 100% NPT đã tính giảm trừ gia cảnh trong năm 2016 thực hiện như sau:

+ TCTTN gửi thông tin của NPT cho CQT trước khi gửi hồ sơ QTT năm 2016 bằng cách khai vào Mẫu 02TH - Tiêu đề trên các ứng dụng là “Đăng ký NPT giảm trừ gia cảnh” tên biểu mẫu “Bảng tổng hợp đăng ký NPT giảm trừ gia cảnh” (sau đây gọi là mẫu 02TH) được hỗ trợ trên các ứng dụng HTKK, iHTKK và phần mềm QTT TNCN đến CQT. Căn cứ vào thông tin trên Mẫu số 02TH, CQT thực hiện cấp MST cho NPT của NNT.

+ Khi nộp hồ sơ QTT TCTTN chỉ khai vào Phụ lục 05-3/BK-QTT-TNCN đối với những NPT đã có MST trước thời điểm QTT năm 2016 và những NPT chưa có MST (bao gồm cả những NPT đã khai vào mẫu 02TH nhưng chưa được cấp MST thành công). Trường hợp NPT đã khai vào mẫu 02TH nhưng đã được thông báo cấp MST thành công thì không phải khai lại vào Phụ lục 05-3/BK-QTT-TNCN.

+ Trường hợp đã khai thông tin NPT vào Phụ lục 05-3/BK-QTT-TNCN nhưng vẫn có yêu cầu được cấp trước MST cho NPT thì sử dụng chức năng “Tải dữ liệu từ

Phụ lục 05-3/BK-QTT-TNCN trên tờ khai 05/QTT-TNCN” tại màn hình chức năng “Đăng ký NPT giảm trừ gia cảnh” mẫu 02TH, để lấy dữ liệu gửi CQT đối với những NPT đã có đầy đủ thông tin.

- TCTTN thực hiện in, kết xuất dữ liệu Bảng tổng hợp đăng ký NPT giảm trừ gia cảnh mẫu 02TH hoặc bộ tờ khai QTT TNCN 05/QTT-TNCN và các Phụ lục kèm theo gửi đến CQT trực tiếp quản lý.

Các TCTTN nộp hồ sơ khai thuế điện tử qua iHTKK: không cần in hồ sơ.

Các TCTTN chưa khai thuế điện tử sẽ in ra hồ sơ giấy và **ký, đóng dấu.**

Lưu ý: Trường hợp thông tin NPT chỉ có năm sinh nhưng không có ngày, tháng thì lấy ngày 01 tháng 01 nhập vào chỉ tiêu “Ngày sinh” (01/01/năm sinh). NPT đã có MST thì nhập các chỉ tiêu hướng dẫn nêu trên, NPT từ đủ 14 tuổi trở lên thì nhập cột chứng minh nhân dân (người nước ngoài nhập hộ chiếu), NPT dưới tuổi trên thì nhập các chỉ tiêu trên giấy khai sinh.

Chỉ tiêu quốc tịch người Việt Nam mặc định là “Việt Nam”, người nước ngoài chọn “Khác”, chỉ tiêu quốc gia nhập tự tự.

1.3. Gửi thông tin NPT đến CQT trực tiếp quản lý:

+ TCTTN khai thuế điện tử: gửi file dữ liệu lên trang: www.kekhaithue.gov.vn ; không phải nộp hồ sơ giấy.

+Đối với các TCTTN chưa thực hiện khai thuế điện tử

Kết xuất file dữ liệu gửi lên trang: tncnonline.com.vn, gửi bản giấy đến “Bộ phận một cửa” CQT trực tiếp quản lý tương tự như gửi hồ sơ QTT TNCN.

Hoặc gửi trực tiếp cả bản giấy và file dữ liệu (USB) tại “ bộ phận một cửa” CQT trực tiếp quản lý.

Lưu ý: TCTTN kết xuất dữ liệu file Excel để lưu tại TCTTN, **kết xuất dữ liệu file XML để gửi CQT.**

1.4. Nhận kết quả cấp MST cho NPT

CQT trả kết quả cấp MST NPT cho TCTTN dưới dạng Phụ lục excel tại nơi mà TCTTN gửi file dữ liệu đăng ký giảm trừ gia cảnh: <http://tncnonline.com.vn> hoặc <http://nhantokhai.gdt.gov.vn> đối với trường hợp cấp MST thành công và mô tả chi tiết lỗi đối với trường hợp cấp MST không thành công.

1.5 Điều chỉnh thông tin kê khai sai

- Căn cứ vào kết quả phản hồi nhận được từ CQT, trường hợp cấp MST không

thành công TCTTN yêu cầu người lao động bổ sung thông tin và thực hiện theo hướng dẫn sau:

+ Lỗi do thông tin kê khai sai: TCTTN kê khai điều chỉnh bổ sung thông tin.

+ Lỗi trùng thông tin CMND/giấy khai sinh của NPT: TCTTN thông báo với người lao động thực hiện việc xác minh, điều chỉnh thông tin CMND/ Giấy khai sinh như nội dung hướng dẫn của Tổng cục Thuế đối với các trường hợp cấp MST cho NNT trùng CMND trước đây và khai nộp lại với CQT (gồm danh sách trùng và photo chứng minh nhân dân hoặc giấy khai sinh).

+ Trùng thời gian giảm trừ NPT: TCTTN hướng dẫn NNT thực hiện đăng ký kết thúc giảm trừ gia cảnh của lần đăng ký trước đó hoặc điều chỉnh thời gian giảm trừ của lần đăng ký hiện tại.

- Trường hợp thay đổi thông tin/bổ sung thêm mới hoặc giảm NPT TCTTN thực hiện khai bổ sung theo nguyên tắc sau:

+ Trường hợp thay đổi thông tin/bổ sung thêm mới hoặc giảm NPT mà không làm sai sót dữ liệu đã kê khai trên tờ khai 05/QTT-TNCN và các Phụ lục khác kèm theo tờ khai QTT thì TCTTN chỉ cần khai mẫu 02TH cho các trường hợp cần thay đổi/bổ sung NPT.

+ Trường hợp thay đổi thông tin/bổ sung thêm mới hoặc giảm NPT có làm sai sót dữ liệu đã kê khai trên tờ khai 05/QTT-TNCN và các Phụ lục khác kèm theo tờ khai thì TCTTN thực hiện kê khai như sau:

++ Khai bổ sung tờ khai QTT 05/QTT-TNCN và các Phụ lục cần điều chỉnh (trừ phụ lục 05-3/BK-QTT-TNCN) để điều chỉnh QTT.

++ Khai thông tin thay đổi/bổ sung về NPT vào mẫu 02TH để bổ sung thông tin/ cấp MST NPT.

* Lưu ý: Đối với trường hợp thay đổi thông tin về NPT:

- Đối với trường hợp thay đổi các thông tin về NNT đăng ký giảm trừ gia cảnh, mối quan hệ với NNT, thời gian giảm trừ từ tháng đến tháng thì TCTTN sử dụng mẫu 02TH để kê khai.

- Đối với trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến cấp MST (bao gồm CMND và các thông tin trên giấy khai sinh) thì TCTTN tập hợp mẫu 02/ĐK-TCT (TT số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính) của cá nhân nộp cho CQT trực tiếp quản lý (CQT thực hiện cập nhật thông tin thay đổi của từng NPT trên ứng dụng TMS).